

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Bà Lý Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG THẾ A**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Tân Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964;

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba;

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 20/6/2011 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt **HOÀNG THẾ A** 09 tháng tù về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* (phạm tội ngày 26/3/2011, giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.550.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2012 (bản án số 41/2011/HSST).

- Ngày 17/4/2013 Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt **HOÀNG THẾ A** 01 năm 06 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (phạm tội ngày 16/01/2013, giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.970.000 đồng, bản án tuyên tái phạm); chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2014 (bản án số 27/2013/HSST).

- Ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt **HOÀNG THẾ A** 02 năm 06 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* và 02 năm 06 tháng tù

về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù (phạm tội ngày 21 và 24/10/2014, giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.760.000 đồng và 7.000.000 đồng, bản án tuyên tái phạm nguy hiểm); chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2019 (bản án số 16/2015/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị hại: 1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 09, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị T là chị Đặng Kiều O, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 09, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Chiến Thắng, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HOÀNG THẾ A, cư trú tại xóm Tân Bình, xã Đ, huyện Y (có 03 tiền án về các tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, tội *Trộm cắp tài sản* và tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, chưa được xóa án tích), trong các ngày 19/9/2021 và ngày 08/10/2021, tại địa bàn thành phố T, HOÀNG THẾ A đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 8 năm 2021, An kết bạn, làm quen với chị Vũ Thị T, trú tại thôn 09, xã T, huyện Y qua mạng xã hội Zalo. Ngày 18/9/2021, A hẹn gặp chị T để đi chơi, chị T đồng ý. Sau đó A đi xe Taxi đến phòng trọ của chị T tại Tổ dân phố 07, phường H, thành phố T gặp chị T rồi cùng nhau đi chơi. Đến tối cùng ngày, chị T rủ A đến nhà chị Đặng Kiều O, trú tại thôn 09, xã T, huyện Y chơi và ngủ tại đó. Sáng ngày 19/9/2021, chị T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ - đen, biển số 22B2-275.55 của chị O rồi nhờ A điều khiển chở chị T đi ăn sáng và đưa chị T đi có việc riêng tại khu vực Km18, đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang đi Hà Giang. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi A đang điều khiển xe mô tô chở chị T đi trên đường thì A nảy sinh ý định lừa đảo chiếc xe mô tô trên. A rủ chị T đi ăn cơm tại quán “*Bia Cầu 12*”, thuộc tổ dân phố 09, phường Đ, thành phố T, chị T đồng ý, A điều khiển xe mô tô chở chị T đến quán ăn cơm. Trong

lúc ăn cơm, A nói với chị T cho An mượn xe ra ngoài đón bạn, chị T tin tưởng A nên đồng ý giao xe mô tô cho A.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, A điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ Hùng Hương của anh Nguyễn Thế A, trú tại tổ dân phố 01, phường H, thành phố T cầm cố được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền cầm cố xe, A chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế A khai do quen biết nên cho A vay số tiền 10.000.000 đồng và A tự để lại chiếc xe trên tại nhà Thế A. Ngày 15/12/2021, Thế A tự giác giao chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ - đen, biển số 22B2-275.55 đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 08/10/2021, A ngồi uống nước tại quán nước ven đường trước cổng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ dân phố 03, phường L, thành phố T rồi gọi điện thoại rủ bạn là chị Nguyễn Thị Hương G, trú tại tổ dân phố 02, phường L, thành phố T ra quán uống nước. Chị G rủ Bùi Văn H, trú tại tổ dân phố 19, phường Đ, thành phố T là người chung sống với Chị G, nhưng không có đăng ký kết hôn đi cùng ra quán nước gặp A. Anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 22B2-655.78 (xe Anh H mượn của anh Nguyễn Hoàng G, trú tại tổ dân phố 14, phường Đ, thành phố T, anh G mượn xe này của bố là ông Nguyễn Công H, trú tại thôn Chiến Thắng, xã Đ, huyện Y) rồi chở Chị G ra quán ngồi uống nước với A. Thấy Anh H chở Chị G bằng xe mô tô đến, A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe trên, A nói dối nhờ Anh H đưa đến Bến xe khách Tuyên Quang đón bạn, Anh H đồng ý chở A đi còn Chị G ngồi chờ tại quán nước.

Khi Anh H điều khiển chiếc xe mô tô trên chở A đến cổng Bến xe khách Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 01, phường Tân Quang, thành phố T thì A bảo Anh H xuống xe đứng đợi để A một mình điều khiển xe đi vào trong bến đón bạn. Anh H tin tưởng An nên giao xe cho A rồi đứng ngoài đợi. A điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ Tùng Lâm của anh Trần Vũ T, trú tại thôn 04, xã L, thành phố T bán với giá thỏa thuận là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), nhưng anh T đưa trước cho An 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), hẹn đến ngày 08/10/2021 A đưa giấy tờ xe thì trả nốt số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). A viết giấy bán xe, để lại Căn cước công dân của A. Số tiền bán xe 4.000.000 đồng A chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/10/2021, ông Nguyễn Công H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe Honda Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 đến cửa hàng cầm đồ Tùng Lâm chuộc lại của anh T chiếc xe mô tô trên với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 22B2-655.78, đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Vật chứng: Ngày 26/10/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 22B2-655.78 do ông Nguyễn Công H giao nộp, tạm giữ 01 Căn cước công dân số 008089006737 mang tên HOÀNG THẾ A do anh Trần Vũ T giao nộp. Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ - đen, biển số 22B2-275.55 do Nguyễn Thế A giao nộp.

Ngày 03/11/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Honda, số loại Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Công H.

Ngày 10/01/2022, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Honda, số loại Vision, biển số 22B2-275.55 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Đặng Kiều O.

Dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công H yêu cầu A hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng ông H đã chuộc lại chiếc xe do A chiếm đoạt. Anh Nguyễn Thế A yêu cầu A hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã cho vay. Hiện A chưa hoàn trả lại tiền cho ông H và anh Thế A.

Tại cơ quan điều tra, HOÀNG THẾ A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của A còn được chứng minh bằng: Đơn tố giác tội phạm; Vật chứng thu giữ; Bản Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTP, ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG THẾ A về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A tiếp tục khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình với mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản đã kết luận về giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, không yêu cầu định giá lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo A có ý kiến: Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của Anh H, chị T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp đầy đủ. Anh H, chị T không yêu cầu bồi thường gì, nên bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì. Bị cáo A nhất trí hoàn trả lại cho ông Nguyễn Công H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và hoàn trả lại anh Nguyễn Thế A 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bị hại anh Bùi Văn H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 190 đến số 193): Ngày 08/10/2021 tôi và chị Nguyễn Thị Hương G có cùng HOÀNG THẾ A ngồi uống nước ở quán nước Km 5 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Giang, một lúc sau A nhờ tôi dùng xe mô tô (xe này tôi mượn của bạn là anh Nguyễn Hoàng G) chở đến bến xe khách Tuyên Quang thì A bảo tôi đứng ngoài đợi để A mượn xe đi vào trong bến đón bạn. Khoảng 10 phút sau không thấy A quay ra, tôi gọi điện thoại thì A không nghe máy, tìm A cũng không được, nên ngày 25/10/2021 tôi đến Công an báo cáo sự việc để giải quyết. Quá trình giải quyết vụ việc cơ quan Công an thành phố T đã thu hồi được xe trả lại cho bố đẻ anh G.

Về trách nhiệm hình sự: Anh H đề nghị xem xét xử lý A theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xe mô tô hai bánh đã được thu hồi trả lại cho bố anh G nên tôi không yêu cầu A phải bồi thường gì.

Bị hại chị Vũ Thị T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 172 đến số 175): Khoảng thời gian tháng 8/2021 tôi có quen biết A qua Zalo điện thoại, nên ngày 19/9/2021 tôi có mượn xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B2-275.55 của chị gái họ tôi là chị Đặng Kiều O ở thôn 09, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đề cùng A đi chơi đến trưa thì cả hai vào quán ăn ở Km 12 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Nội. Khi vào quán A gọi đồ ăn uống sau đó A nói cho mượn xe mô tô để đi đón bạn, nên tôi tin tưởng cho mượn. Khoảng 30 phút sau không thấy A quay lại, tôi gọi điện thoại thì A không nghe máy, khoảng 02 tiếng sau không thấy A quay lại nên tôi nghĩ bị lừa do vậy tôi đã nói cho chị O biết và sau đó đi báo Công an giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Chị T đề nghị xem xét xử lý A theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xe mô tô hai bánh đã được thu hồi trả lại cho chị O nên tôi không yêu cầu An phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Khoảng 17 giờ, ngày 09/10/2021, do không thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 của tôi, nên tôi có hỏi con trai tôi là anh Nguyễn Hoàng G thì anh G nói cho bạn là anh Bùi Văn H mượn, Anh H lại cho bạn tên là An mượn xe nhưng không thấy trả lại xe, sau đó Anh H đi tìm A thì đến ngày 26/10/2021 tôi được biết chiếc xe mô tô của tôi như trên hiện đang ở quán xe máy của anh Trần Vũ T ở xóm 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Tôi đến nói chuyện thì anh T nói An bán chiếc xe này cho anh T với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), do vậy tôi đã chuộc lại xe của anh T với giá 4.000.000 đồng để lấy xe giao nộp cho cơ quan Công an giải quyết. Ngày 03/11/2021 cơ quan Công an thành phố T đã trả lại tôi chiếc xe mô tô này. Tôi yêu cầu A có trách nhiệm hoàn trả lại tôi số tiền 4.000.000 đồng tôi đã chuộc lại xe. Ngoài ra tôi không yêu cầu giải quyết gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HOÀNG THẾ A trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 184 đến số 186): Tôi có cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ “Hùng Hương”. Tôi và HOÀNG THẾ A quen biết nhau từ trước, nên khoảng tháng 9/2021 An có đến nhà tôi hỏi vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và nói đặt lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B2-275.55 của A. Do không biết nguồn gốc chiếc xe này và do tin tưởng A nên tôi nhất trí cho A vay 10.000.000 đồng và A để lại chìa khóa và xe mô tô như trên cho tôi. Sau một thời gian Công an đến làm việc thì tôi mới biết và giao nộp xe cho Công an thành phố T giải quyết. Tôi yêu cầu A có trách nhiệm hoàn trả lại tôi số tiền 10.000.000 đồng tôi đã cho vay. Ngoài ra tôi không yêu cầu giải quyết gì khác.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hương G trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 199 đến số 200): Khoảng 12 giờ 30 phút ngày

08/10/2021 tôi nhận được điện thoại của HOÀNG THẾ A gọi rủ ra uống nước, nên tôi và anh Bùi Văn H có cùng A ngồi uống nước nói chuyện ở quán gần Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang, Km 5 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Giang, một lúc sau A nhờ Anh H dùng xe mô tô (xe này Anh H mượn của bạn là anh Nguyễn Hoàng G) chở đến bến xe khách Tuyên Quang để đón bạn. Khoảng 01 tiếng sau thấy Anh H quay lại nói với tôi là An lấy xe mô tô đi chưa thấy quay lại, tôi gọi điện thoại thì A không nghe máy, tìm A cũng không được, nên ngày 25/10/2021 Anh H đến Công an báo cáo sự việc để giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo HOÀNG THẾ A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo HOÀNG THẾ A phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo HOÀNG THẾ A từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2021.

Do Bị cáo A không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Bùi Văn H, chị Vũ Thị T không yêu cầu Bị cáo A bồi thường gì; các bên không có tranh chấp, nên không xem xét, giải quyết.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 579; khoản 1 Điều 580; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- + Bị cáo HOÀNG THẾ A có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Công H tổng số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và phải chịu tiền lãi nếu chậm trả theo quy định của pháp luật.

- + Bị cáo HOÀNG THẾ A có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thế A tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và phải chịu tiền lãi nếu chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Ghi nhận ngày 03/11/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Honda, loại Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công H.

- + Ghi nhận ngày 10/01/2022, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Honda, loại Vision, biển số 22B2-275.55 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Kiều O.

- + Trả lại cho Bị cáo A 01 Căn cước công dân mang tên HOÀNG THẾ A.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc Bị cáo A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo A nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo HOÀNG THẾ A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2021 và ngày 08/10/2021, tại địa bàn thành phố T, HOÀNG THẾ A, cư trú tại xóm Tân Bình, xã Đ, huyện Y (có 03 tiền án về các tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội: Trộm cắp tài sản và tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích) đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 19/9/2021, tại quán “*Bia Cầu 12*”, thuộc tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố T, An có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đỏ - đen, biển số 22B2-275.55, trị giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) của chị Vũ Thị T, trú tại thôn 09, xã T, huyện Y.

Lần thứ hai: Ngày 08/10/2021, tại Bến xe khách thuộc tổ dân phố 01, phường Tân Quang, thành phố T, An có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 22B2-655.78, trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) của anh Bùi Văn H, trú tại tổ dân phố 19, phường Đ, thành phố T.

Tổng giá trị của 02 (hai) chiếc xe mô tô bị cáo HOÀNG THẾ A chiếm đoạt được là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HOÀNG THẾ A về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A phạm tội 02 lần trở lên, mỗi lần phạm tội có giá trị tài sản xâm phạm đều trên 2.000.000 đồng, nên Bị cáo A

phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo A một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình đã gây ra.

[5] Xét thấy Bị cáo A có nhân thân xấu. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đầy đủ. Do vậy, xử phạt Bị cáo A mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[6] Bị cáo A không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: - Bị hại là Anh H, chị T không yêu cầu Bị cáo A bồi thường gì; các bên không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

+ Ông H đã dùng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để chuộc lại xe mô tô do Bị cáo A bán cho Trần Vũ T ở xóm 04, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; anh Nguyễn Thế A đã trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) khi mua xe mô tô của Bị cáo A, do vậy buộc Bị cáo A có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông H tổng số tiền là 4.000.000 đồng và có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Anh tổng số tiền là 10.000.000 đồng và phải chịu tiền lãi nếu chậm trả theo quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp: + Ghi nhận ngày 03/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda, loại Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công H.

+ Ghi nhận ngày 10/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda, loại Vision, biển số 22B2-275.55 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Kiều O.

+ 01 Căn cước công dân đứng tên HOÀNG THẾ A là của Bị cáo A không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho Bị cáo A theo quy định.

[9] Đối với anh Trần Vũ T là người mua chiếc xe mô tô Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 do Bị cáo A bán, nhưng anh T không biết nguồn gốc xe do bị cáo phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Thế A, theo Bị cáo A khai cho bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B2-275.55, Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Thế A biết chiếc xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* *Tuyên bố*: Bị cáo **HOÀNG THẾ A** phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*.

* *Xử phạt*: Bị cáo **HOÀNG THẾ A** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 579; khoản 1 Điều 580; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Bị cáo **HOÀNG THẾ A** có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Công H tổng số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu đồng).

- Bị cáo **HOÀNG THẾ A** có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thế A tổng số tiền là 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Khoản tiền phải hoàn lại trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận ngày 03/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 22B2-655.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công H.

+ Ghi nhận ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B2-275.55 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Kiều O.

+ Trả lại cho bị cáo **HOÀNG THẾ A** 01 (Một) Căn cước công dân số 008089004737 mang tên Hoàn Thế An, sinh năm 1989 - Trú tại: Thôn Tân Bình, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (tình trạng Căn cước công dân như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 10/3/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **HOÀNG THẾ A** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo **HOÀNG THẾ A** phải chịu 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo **HOÀNG THẾ A** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại anh Bùi Văn H, chị Vũ Thị T; người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Vũ Thị T là chị Đặng Kiều O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Ông Nguyễn Công H được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Thế A được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo A;
- Bị hại Hương, Thủy;
- Ông H, anh Anh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

